

KIỂU NHÂN VẬT ÁM ẢNH TRONG TIỂU THUYẾT NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG

TRẦN VĂN BAN*

TÓM TẮT

Nguyễn Bình Phương đã xây dựng trong tác phẩm của mình những kiểu nhân vật mơ hồ, khó nắm bắt, phi truyền thống, trong đó có kiểu nhân vật ám ảnh. Xây dựng kiểu nhân vật ám ảnh, nhà văn này đã thể hiện một cách sâu sắc đời sống nội tâm của con người Việt Nam và tâm thức hiện nay của thế hệ những nhà văn như Nguyễn Bình Phương. Đồng thời, kiểu nhân vật ấy cũng thể hiện được tầng sâu vô thức với nỗi bất an, lo lắng, cô đơn... của mỗi thân phận người trong cuộc vật lộn làm người. Kiểu nhân vật ám ảnh này đã góp phần tạo nên đặc trưng tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương.

ABSTRACT

The style of the character with obsession in the works by Nguyen Binh Phuong

Nguyen Binh Phuong built in his works many styles of ambiguous, enigmatic, and non-traditional characters, in which there was the style of the character with obsession. Building this kind of character, Nguyen Binh Phuong showed us the depth of the internal life of Vietnamese and present consciousness of the generation of authors like Nguyen Binh Phuong. At the same time, this sort of character expresses deep unconsciousness. Of each person's fate with insecurity, anxiousness, aloneness, etc. in the struggle to survive. This sort of character contributed to creating the unique for Nguyen Binh Phuong's works.

1. Alain Robbe-Grillet người đại diện cho phong trào *tiểu thuyết mới* đã khẳng định: “Tiểu thuyết của các nhân vật thực sự thuộc về quá khứ, nó thể hiện đặc tính của thời đại: thời đại đánh dấu tuyệt đỉnh của cá nhân”¹. Nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình đã thuộc về quá khứ. Nhân vật trong tiểu thuyết hôm nay không còn “phải có một tính cách, một gương mặt phản ánh tính cách đó và gương mặt đó, một quá khứ nặn đắp nên tính cách đó và gương mặt đó. Tính cách của nhân vật xui khiến các hành động của

nó, làm cho nó phản ứng với mỗi sự kiện theo cách đã định”². Từ chối việc xây dựng kiểu nhân vật của tiểu thuyết truyền thống, các nhà văn đương đại xây dựng nhân vật của mình theo những nguyên tắc mới. Đó là những nhân vật đã bị xóa bỏ lai lịch, tiểu sử và được trừu tượng hóa thậm chí huyền thoại hóa. Tính cách các nhân vật không hoàn chỉnh mà bị phân rã. Nhân vật chỉ còn tồn tại như một ý niệm, một trạng thái tâm lý với nhiều ám ảnh. Từ những nhân vật có tính cách, tâm lý rõ ràng, nhất quán của tiểu thuyết truyền thống; đến tiểu thuyết đương đại viết theo cảm quan hậu hiện đại, nhân vật

* ThS, Khoa Sau Đại học Trường Đại học Đà Lạt

đã trở nên mơ hồ, khó nắm bắt, khó cảm nhận, phi truyền thống.

Sự thay đổi về quan niệm nhân vật như trên là kết quả tất yếu của sự thay đổi cái nhìn về hiện thực và con người. Khi mà cái hiện thực được phản ánh trong tiểu thuyết là hiện thực phân mảnh, lai ghép, cắt dán thì số phận những cá nhân sống trong hiện thực ấy cũng rời rạc, phi tính cách, phi điển hình. Và, nhân vật được xây dựng không phải để người ta tin mà để gọi cho người ta sự suy ngẫm và nghi ngờ, “nhân vật không phải là sự mô phỏng một con người sống thật. Đó là một con người tưởng tượng, một cái tôi thực nghiệm”³. Nhân vật chỉ còn là những cái móc nhỏ để nhà văn treo vào đó những tư tưởng của mình, như M.Kundera quan niệm: “Tiểu thuyết là sự chiêm nghiệm về cuộc đời được nhìn thấy thông qua những nhân vật tưởng tượng”⁴. Nhân vật trong tiểu thuyết hôm nay của nước ta đang tự làm một cuộc tìm kiếm, tự khám phá và tự soi tỏ cái bản ngã tâm linh của chính mình.

Nguyễn Bình Phương là một trong những nhà văn đương đại Việt Nam có những thể nghiệm, cách tân nhân vật theo hướng trên. Với việc chối từ xây dựng các nhân vật truyền thống: “Tôi không xây dựng những nhân vật điển hình” (Nguyễn Bình Phương). Nguyễn Bình Phương đã tìm cho mình một hướng đi riêng, bằng việc xây dựng một thể giới nhân vật mơ hồ, khó nắm bắt, phi truyền thống; thể hiện cái nhìn mới, cảm quan mới về con người. Nguyễn Bình Phương

đã xây dựng các nhân vật của mình bằng những ám ảnh.

2. Ở những tiểu thuyết viết về nông thôn, từ những ám ảnh của mỗi nhân vật – cá nhân riêng lẻ nhà văn muốn nói lên ám ảnh của cả một cộng đồng từ trong chiều sâu tâm hồn. Từ đó, khắc họa trạng thái tâm lý và số phận những con người trong cộng đồng ấy.

Mỗi nhân vật trong *Bả giời* ẩn chứa một ám ảnh. Tượng ám ảnh về nỗi cô đơn, sự lẻ loi nên luôn khát khao tìm kiếm một tình yêu – một sự chia sẻ; lão Mộc ám ảnh về quá khứ oai hùng nhưng cũng đầy tội lỗi, lão Kim ám ảnh về cái chết của người em bị vợ phản bội; Hương và Thủy ám ảnh về tình yêu, hạnh phúc... Những ám ảnh của các nhân vật này còn mờ nhạt, chưa diễn tả được đầy đủ trạng thái tâm lý và số phận các nhân vật. Đến *Vào cõi* nỗi ám ảnh của các nhân vật riết róng hơn, dữ dội hơn khiến các nhân vật luôn luôn chìm đắm vào suy tư về thân phận và cuộc đời của mình. “Sẽ có một mình cô với đêm quạnh của làng quê u uất. Sẽ có mình cô và muôn vàn nỗi chối bỏ, khinh miệt” [1, tr.61] là nỗi ám ảnh thường trực trong Vang. Tuấn luôn ám ảnh về tình yêu tươi đẹp, lãng mạn nhưng hiện thực buồn chán, vô nghĩa khiến anh chán chường buông xuôi, sống theo bản năng. Qua những suy tư của Tuấn, ta biết được Tuấn là chàng trai thành phố có học, cũng đã từng áp ủ những giấc mơ tốt đẹp về cuộc đời, nhưng thực tại đã vùi lấp những ước mơ đẹp đẽ ấy và biến nó thành những cuộc chơi vô định trong đời Tuấn cho đến khi

từ biệt cõi đời. Vọng cũng ám ảnh về cái chết của người cha, về sự tàn ác, vô cảm của con người nên anh đã bỏ phố về quê. “Hấn” luôn ám ảnh về tội ác mình gây ra và sự trừng phạt đang đến gần. Đó là một cõi sống của những con người bất an, cô đơn và lẻ loi.

Ám ảnh của *Những đứa trẻ chết già* là kho báu vô hình, bí ẩn chôn sâu dưới lòng đất. Vì kho báu hư vô mà những con người ấy tranh giành, cướp phá, tàn sát, phản bội lẫn nhau. Ám ảnh khiến ham muốn, khát khao của con người bộc lộ rõ ràng, quyết liệt. Ám ảnh cả làng Phan là những điếm báo huyền hoặc, ma quái trong làng. Ám ảnh nhân vật Ông trên chiếc xe trâu là những câu chuyện kỳ lạ mà Ông đã chứng kiến trong hành trình của cuộc đời mình, là vẻ đẹp thuần khiết của Xoan, của chị Cải đã khiến Ông trở thành người đàn ông bất lực trước hai người vợ sau này. Mỗi nhân vật không chỉ rượt đuổi chạy theo những ám ảnh, mà còn chìm sâu vào trong nó. Bởi thế, những đứa trẻ đành chết già trong những ám ảnh của mình. Ám ảnh làm con người mù quáng, bất chấp tất cả để chạy theo, để đạt được nó và ám ảnh cũng khiến con người buông xuôi, bất lực trước những ham muốn của mình. Ám ảnh đã tạo nên những nhân vật đặc trưng trong tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương.

Những nhân vật ở *Bã giời*, *Vào cõi*, *Những đứa trẻ chết già* giấu kín và sống với những ám ảnh của mình. Bởi thế, các nhân vật vẫn còn có thể ý thức và kiểm soát được những ám ảnh của mình.

Nhưng đến *Thoạt kỳ thủy* Nguyễn Bình Phương đã đẩy ám ảnh đến trạng thái vô thức. Mặc dù Nguyễn Bình Phương luôn khai thác yếu tố vô thức trong những tác phẩm của mình, nhưng “*Thoạt kỳ thủy* mới thực sự là tiểu thuyết vô thức”⁵ – tiểu thuyết được xây dựng, kết cấu từ những ám ảnh. Tính - nhân vật chính trong tác phẩm – sống và tồn tại trong trạng thái điên và mộng là hai trạng thái mà vô thức hoạt động mãnh liệt nhất. Hai trạng thái này có thể đồng nhất như cách hiểu của Schopenhauer: “Người ta có thể định nghĩa giấc mộng là một cơn điên ngắn, còn cơn điên là một giấc mộng dài”⁶. Nhân vật Tính được nhà văn xây dựng từ những ám ảnh trong vô thức. Bởi thế, qua phân tích, tìm hiểu những ám ảnh của Tính sẽ giúp chúng ta hiểu được cuộc sống và con người của Tính. Và trắng và máu là hai ám ảnh chính trong cuộc đời Tính, dồn đuổi Tính đến lúc chết. Song đó cũng chính là nỗi cô đơn và bạo lực ám ảnh cuộc đời Tính, hủy diệt con người Tính.

Ngày Tính sinh ra đã bị ánh trắng chiếm đoạt mất không gian và hơi ấm của mình: “Trắng đen, trắng vàng, mây to bằng quả bưởi, bằng cái nôi, bằng cái mâm, bằng cái hũng, mây che hết tất cả tã lót làm tao rét” [6, tr. 139]. Từ đây định mệnh đã bắt Tính trở thành người cô độc, lẻ loi phải chống lại nỗi cô đơn của cả cõi đời đang bao phủ. Rồi Tính lớn lên trong sự cách biệt với mọi người, không tình thương của cha mẹ: “Tính không quần bố mẹ như những đứa trẻ khác. Tính thích lê la một mình, bạ gì cũng

cầm, bả gi cũng liếm, cũng cho vào mồm”, không bạn bè, không giáo dục: “Trẻ cùng lứa không đùa nào chơi với. Tính chẳng đi học vạ vật khắp xóm”. Ánh trăng hắc ám, man dại luôn luôn săn đuổi Tính như một con mồi; nó hiển hiện, biến ảo khôn lường chui rúc, len lỏi vào mọi góc ngách cuộc đời Tính, dồn đuổi Tính đến bến bờ mê muội với những phản xạ chống cự một cách điên cuồng. Ban đêm Tính không ngủ được vì trăng; ban ngày thì trăng ẩn hiện vào ánh “mắt chó vàng như trăng” của con chó nhà ông Điện, vào đá, vào Hiền. Tiểu Linh trong bài viết, *Ám ảnh trăng và máu trong Thoạt kỳ thủy của Nguyễn Bình Phương*⁷ đã thống kê được hình ảnh ánh trăng xuất hiện 19 lần trong tác phẩm, câu nói “mắt chó vàng như trăng” lặp lại 17 lần (15 lần của Tính, một lần của Hưng, một lần của ông Phùng); trong 19 lần xuất hiện, hình ảnh ánh trăng như một yếu tố khách quan thuộc về ngoại cảnh chỉ chiếm ba lần: “Hiền ngoảnh mặt vào trăng thờ sề” (tr. 54), “trăng lại đến, rộng mênh mông, mênh mông” (tr. 53), “Hưng ngồi dưới lùm cây sát mép hũng, đón gió. Hưng lại mở mắt nhưng không nhìn vào đâu. Trăng chềch một chút” (tr. 71), 16 lần còn lại trăng đều gắn liền với Tính. Ám ảnh về trăng – nỗi cô đơn của Tính, diễn tả thân phận một con người cô độc bị dồn đuổi đến điên loạn. Qua Tính, cho thấy nỗi cô đơn, sự chia tách khỏi cộng đồng nó nguy hại đến thế nào.

Ám ảnh cuộc đời Tính còn là máu – biểu tượng của môi trường sống hiếu sát, đầy rẫy bạo lực vây đảo quanh Tính.

Chưa ra đời Tính đã hứng chịu những cái đập, cùng tiếng gặm chén lách cách man dại trong những cơn khát rượu của người cha vũ phu. Tính lớn lên với việc làm yêu thích là giết kiến và công cồng, được ông Điện dạy cho cách chọc tiết, Hưng bồi đắp cho tâm hồn Tính những hành động hiếu sát: mọc nanh cắn cổ, đốt trại tù binh... Không gian núi Hột nơi Tính sống cũng nhuốm đầy máu: “Quả núi bị khoét vệt một nửa trông như cơ thể bị mất thịt, lộ ra màu trắng pha chút đỏ của máu” [6, tr. 12]. Từ đó cơn khát máu, say máu trong Tính sục sôi trong ý nghĩ, hiển hiện trong giấc mơ, trong lời nói và chuyển hóa thành hành động man rợ: dùng kéo đâm chết thằng bé điên, dùng dao chọc tiết những con lợn trong xóm, và chọc tiết ông Khoa, cuối cùng là chọc tiết chính mình – hành động đạt tới đỉnh cao của vô thức.

Từ nỗi ám ảnh của Tính, Nguyễn Bình Phương đã cho thấy một xã hội thiếu giáo dục, thiếu tình thương sẽ dẫn đến hậu quả kinh hoàng như thế nào. Đó cũng là thành công của nhà văn, khi anh là người đẩy cuộc thăm dò vô thức đi xa nhất và diễn tả thành công nhất trạng thái vô thức ở con người trong nền văn chương Việt Nam đương đại. Và, qua Tính nhà văn gửi đến bạn đọc một thông điệp đầy tính nhân văn: hãy sống với nhau bằng tình yêu thương và cảnh giác với cái ác không chỉ ở xung quanh mà ở ngay trong lòng mỗi con người, bởi nó luôn sẵn sàng hủy diệt con người bất cứ lúc nào.

Qua những nhân vật ám ảnh, Nguyễn Bình Phương diễn tả nỗi cô đơn, lẻ loi, hoang mang, sợ hãi của đám đông những con người nông dân – vùng bán sơn địa, trước hiện thực hoang hủy, suy tàn, tha hóa. Sống là suy tư và tồn tại cùng những ám ảnh, vậy nên những ám ảnh riêng tư ấy không chỉ thể hiện được đời sống tâm linh của cả một cộng đồng mà đó là tâm thức của những con người sống trong cộng đồng ấy.

3. Nhân vật trong bốn cuốn tiểu thuyết trên là những con người của cộng đồng, của đám đông ô hợp với những người điên, quái dị, bệnh hoạn, đơn độc, bản năng, méo mó tự thân. Những nhân vật ấy thể hiện đời sống tâm linh trong tầng sâu vô thức của một cộng đồng. Còn trong ba cuốn tiểu thuyết *Người đi vắng*, *Trí nhớ suy tàn*, *Ngôi* nhân vật là những kẻ cô đơn, vong thân, tha hóa đau đớn cho thân phận người, nhưng đó là cái đau đớn tự thân, bản ngã của những cá nhân lẻ loi, với cảm giác: “Sao tôi cứ như lạc loài” (*Trống về hưu* - Nguyễn Huy Thiệp).

Khắc họa, xây dựng nhân vật qua một tâm trạng hoặc những mảnh tâm trạng là xu hướng chung không chỉ ở nước ta mà cả trên thế giới. Các nhà văn thăm dò, khai phá cái tôi cá nhân, mở ra một miền đất mới với tiềm năng vô hạn cho cấu trúc tiểu thuyết, đó là một hướng tìm tòi mà nền văn chương nước ta còn quá ít nhà văn tìm đến. Các nhân vật trong sáng tác của Nguyễn Bình Phương là một nỗ lực khám phá cái tôi cá nhân – cái thế giới bên trong tâm hồn con người.

Các nhân vật được khắc họa qua các trạng thái tâm lý nên có khi “hiện lên rất rõ, nhưng hình như lại không có đầu cuối gì cả, rất khó nắm bắt... Trạng thái tâm lý ấy như đang sinh thành trước mặt ta, nó có cái run rẩy của một cái gì đó đang sống, ta chỉ có thể lần theo sự trôi nổi của nó, chứ không bao quát được đầy đủ và cũng không phân đoạn được lối nguyên nhân kết quả thông thường”⁸. Nhân vật dường như thoát khỏi việc khắc họa qua tính cách, tiểu sử, ngoại hình... Nó hiện lên sinh động đúng nghĩa là một con người. Kiểu nhân vật ám ảnh trong sáng tác của Nguyễn Bình Phương là một nỗ lực khám phá cái tôi cá nhân, cái thế giới bí ẩn nhất trong con người. Mỗi nhân vật của Nguyễn Bình Phương đều có một ám ảnh riêng không trùng lặp, đơn điệu. Nỗi ám ảnh được miêu tả từ nhiều góc độ, kết tinh ở các dạng thức khác nhau: có nỗi ám ảnh vô thức, có nỗi ám ảnh sợ hãi, có nỗi ám ảnh gắn liền với đam mê... Sự đa dạng của những ám ảnh góp phần tạo nên sự phong phú cho hệ thống nhân vật. Đồng thời, nó cũng thể hiện cảm nhận của tác giả về hiện thực “người đi vắng” là cả một xã hội miên man trôi dạt theo những hoảng loạn, vô hướng, suy tàn, tha hóa.

Nguyễn Mạnh Hùng đã khái quát những dạng ám ảnh của nhân vật trong *Người đi vắng* như sau: “Hoàn với ám ảnh về những cuộc làm tình với chồng và với tình nhân. Cương với nỗi ám ảnh về những bụi cặm cam một thuở ấu thơ trong sáng và vụ tai nạn của Hoàn. Thắng ám ảnh về những trận đánh khốc liệt một

thời với những cái chết khủng khiếp. Chung bị bị ám ảnh bởi cơn mưa và tiếng rao “ai thiên đê...ê...ê...” cùng với cái chết của người yêu. Cái Hà bị ám ảnh bởi chất nhà quê. Thăng Sơn bị ám ảnh bởi dàn compắc. Cái Yên bị ám ảnh bởi những trang tiểu thuyết rẻ tiền đọc trong những ngày chăm sóc chị dâu. Lão Bính bị ám ảnh bởi con quái vật thuở thiếu thời. Cụ Điền bị ám ảnh bởi quá khứ do cụ sáng tạo ra với thuật rút đất. Kỹ ám ảnh với những nỗi lo không rõ xuất xứ từ việc làm nhà. Đất Thái Nguyên bị ám ảnh bởi cuộc khởi nghĩa của Đội Cấn...”⁹. Mỗi nhân vật đều trong trạng thái đi tìm hiện tại đã mất qua ám ảnh gắn liền với niềm đam mê (Sơn, Yên, ông Khánh, Hoàn, ông Huỳnh); ám ảnh quá khứ gắn với nỗi lo sợ, hoảng loạn (Thắng, Hà, Chung, Cương, lão Bính).

Nhóm nhân vật thứ nhất với những ám ảnh không có nguồn gốc từ quá khứ. Nó là sản phẩm của hoàn cảnh, của ham muốn bản năng. Ông Huỳnh với ám ảnh con công và màu ngọc bích, ông Khánh với ám ảnh cây tùng, là những ám ảnh sinh ra do đam mê thái quá trở thành bệnh hoạn. Đó cũng là một cảm thức hiện sinh của con người. Yên và Sơn là những con người giản đơn, quê mùa, nhưng khi rơi vào hoàn cảnh bất thường đã trở thành những con người khác. Từ quê ra phố, Sơn đã trở thành nỗi ám ảnh của hiện thực đô thị hóa. Một gã trai thất học quê kệch, thích nổi loạn bao năm sống ở vùng quê nghèo khổ, nay bỗng dưng được sống trong môi trường đô thị Sơn khao khát được hòa mình vào đời sống

phố thị và trở thành con người của xã hội này. Kết quả của những ham muốn đó là ám ảnh dàn compắc. Với Sơn đó là biểu tượng của văn minh thành thị, là bằng chứng chứng tỏ Sơn là dân thành thị trước những người khác. Đó cũng chính là niềm an ủi là mục đích sống tạm thời của Sơn – một kẻ vô công rồi nghề, chỉ thích đánh nhau, bị mọi người ghê lạnh. Ở nhà Sơn đã là người thừa, khi ra thành phố Sơn cũng bị khinh rẻ: “Sơn lấy xe, lượn lờ mấy vòng ở đường tròn, hấn vẫn chưa có bạn để tụ tập, đàn đúm. Sơn muốn bắt quen với lũ thanh niên cùng lứa tuổi nhưng chúng lảng đi khinh hấn ra mặt... Những lúc không còn gì để chơi, Sơn lại lang thang đánh võng, vuron người lên phía trước bám còi inh ỏi miệng ngậm một điều thuốc chưa châm lửa. Sơn làm thế để xóa đi cái cảm giác của thằng nhà quê giữa chôn thành thị” [3, tr. 209]. Nhờ dàn compắc mà Hà đến với Sơn, điều đó càng khiến ám ảnh dàn compắc trong Sơn mãnh liệt hơn. Ngay cả khi làm tình với Hà, Sơn cũng mừng tượng thấy nó khi nhìn lên bầu trời đầy sao. Háo hức, buồn bã, khao khát về dàn compắc đã đẩy Sơn đến con đường tự diệt chính mình.

Khác với Sơn, bệnh viện và mùi cồn tưng là nỗi sợ của Yên, thế nhưng sau hơn một tháng nó đã trở thành nỗi ám ảnh trong cô. Con người Yên cũng thay đổi từ thể chất đến tinh thần. Từ một cô gái vui vẻ tràn đầy sức sống: “Vai tròn rộng, eo thon mỏng nở mênh mông trù phú”, Yên trở thành một người vô cảm, trầm uất, “tóc Yên không đen nữa,

chuyển sang màu tro xám... mặt bỗng bành vừa thanh thoát, vừa điệu vợ hắc ám...”. Yên và Sơn mãi mãi trôi trong hành trình đi săn tìm ám ảnh. Con người bị hoàn cảnh làm cho tha hóa, hao mòn đi phần người trong mình. Bởi vậy, sống là đấu tranh, vật lộn với thế giới tàn ác siêu hình.

Hoàn là nhân vật nữ đặc biệt trong tác phẩm của Nguyễn Bình Phương. Một người đàn bà thác loạn với những xung năng tính dục mãnh liệt. Cô là người đàn bà đa tình, luôn khát khao được thỏa mãn những ám ảnh ham muốn tính dục của mình. Để khóa lấp cái khoảng cách xa lạ trong quan hệ vợ chồng với Thắng, Hoàn đã tìm đến với Cương. Hoàn luôn là người chủ động, khởi xướng trong những trận “mây mưa” với Cương và làm chủ luôn cả những cuộc thác loạn đó: “Không ai có những động tác vuốt lưng mềm mại đậm đàng như Hoàn, những động tác ấy kết hợp với sự di chuyển của các cơ với hơi thở và mùi vị từ da thịt Hoàn tạo thành một sự mê đắm hư ảo như mối giao hòa nước với ánh sáng. Vào lúc đỉnh điểm đôi chân thon dài của Hoàn thường uyển chuyển vươn cao như hai con rồng trắng bay trong bầu trời giông bão” [3, tr. 126]. “Miệt mài trong cuộc truy hoan” (Nguyễn Du) nhưng Hoàn không sao vùng thoát khỏi ám ảnh cái xa lạ, khoảng cách với Thắng và Cương – nỗi bất an và dục vọng bất kham. Ngay trong những lúc đắm say, ngây dại thì Hoàn lại tỉnh táo trong trạng thái “bồn chồn”, “bàng hoàng”, khiến cô “giật mình”, “bùng dậy”, “vùng thoát”: “Đầu Hoàn tỉnh táo

kỳ lạ, cơn khoái cảm biến mất chỉ còn lại chút dư vang mơ hồ của hơi thở với Thắng đêm qua...”, Hoàn nhìn giờ bồn chồn, cô giật mình tự hỏi “tại sao Thắng lại xa lạ thế?”. Cuộc sống với Hoàn là cuộc chạy đua, rượt đuổi những cảm giác dục tình nhằm khóa lấp nỗi bất an và những dục vọng bất kham của mình. Và có lẽ Hoàn là nhân vật nữ đầu tiên trong văn học Việt Nam đương đại có đời sống và bản năng tính dục được khai thác và thể hiện một cách phong phú, chân thật như vậy. Tác giả Đoàn Cẩm Thi viết về Hoàn như sau: “Về dâm dục, Hoàn có thể sánh với Kim Liên của *Kim bình mai*. Tuy nhiên, trong khi Kim Liên được xây dựng như một điển hình của hạng dâm phụ giết chồng, thì tác giả của *Người đi vắng* cho nhân vật nữ của mình đi tìm cái chết cho chính bản thân. Ngoại tình, tự tử, Hoàn là một Anna Karênina mới, một Emma Bovary thời nay”¹⁰. Và trong cuộc rượt đuổi ám ảnh tính dục cuối cùng: vừa làm tình với Thắng, Hoàn lại tìm đến thỏa mãn với Cương và vài giờ sau lao xe xuống vực, đưa Hoàn chìm vào cõi vô thức tìm lại tuổi thơ của chính mình. Chấm dứt cuộc đời của một người đàn bà đầy ham muốn bản năng.

Trái với những ám ảnh gắn liền với những niềm đam mê là những ám ảnh về quá khứ. Chung với ám ảnh bị thiếu vì tội từ khi còn nhỏ: yêu sớm và nhóm trộm hàng xóm táng, và vì lời phán quyết dọa nạt của ông bố: “Không bàn cái gì cả, tôi bảo thiếu là thiếu... thiếu cha nó đi cho rảnh nợ” [3, tr. 236]. Nỗi ám ảnh từ tuổi thơ rượt đuổi cuộc đời Chung. Hà mặc

cảm “đồ nhà quê”: “Một con bé túm tóc đuôi gà từng sục bùn dọc sông Linh Nham móc cua về nấu canh, từng len lỏi vào rừng bẻ củi ra chợ bán và từng giữa trưa nắng hừng hực cắp rổ đi lấy rau vừng” [3, tr. 378-379] Chiến tranh ám ảnh Thắng với những cái chết thảm khốc ở chiến trường Quảng Trị. Thời gian không xóa được quá khứ, bất giác những ám ảnh quá khứ lại ùa về len lỏi vào cuộc sống hiện tại, dồn đuổi, dọa nạt, tranh cãi với nhân vật. Bởi vậy, nhân vật gắn liền với ám ảnh, ám ảnh tạo dựng nên nhân vật. Số lần quá khứ hiện về ở Thắng là 8 lần, Hà 7 lần, Chung 11 lần, lão Bính 7 lần. Mỗi lần ám ảnh xuất hiện là một lần cuộc đời – số phận nhân vật hiện lên rõ hơn. Ám ảnh khiến Hà cảm thấy bị sỉ nhục, Chung và lão Bính cảm thấy lo lắng và sợ hãi, Thắng cảm thấy cay đắng, hoang mang, bất lực. Cùng với những chấn động tâm lý ấy là những nỗi đau đốn, rệu rã về thể xác.

Với những ám ảnh của các nhân vật trong *Người đi vắng*, nhà văn đã diễn tả được một thế giới người với nỗi bất an, lo lắng đang trôi dạt trong một xã hội hoang loạn, vô hướng. Mỗi nhân vật sau từng cuộc lang thang thì tan rã dần phần người trong mình, để cuối cùng tác phẩm chỉ còn là một cõi “người đi vắng”.

Trong tiểu thuyết *Ngôi*, Nguyễn Bình Phương tiếp tục xây dựng nhân vật từ nỗi ám ảnh. Những ám ảnh của các nhân vật được tạo dựng từ những huyền ảo, phi lý của đời thường; từ những huyền thoại dân gian và từ quá khứ. Thúy luôn bị ám ảnh bởi khuôn mặt của Quân,

bởi những cú điện thoại của kẻ dấu mặt. Thúy không biết vì sao Quân – chồng mình lại mất tích, không biết Quân còn sống hay đã chết. Nỗi ám ảnh ấy khiến Thúy luôn cảm thấy khuôn mặt Quân trở về hiện diện trước mặt Thúy. Khi đi xe đạp nước ở hồ, Thúy nhìn thấy khuôn mặt Quân dưới làn nước: “Mặt trời vùn vụt đi xuống lòng hồ theo hình vòng cung, sau đó nước bắt đầu sôi trào đùn đẩy chấp chới khuôn mặt Quân với khuôn mặt người công an xét hỏi lên từ đáy sâu thẳm, chìm nó xuống, lại đẩy lên” [7, tr. 98-99]. Những ám ảnh ấy khiến Thúy từ cô đơn, hoang loạn đến buông xuôi, phó mặc cuộc sống. Minh ám ảnh bởi mảnh vải đẹp xuất hiện đột ngột ở nhà mình. Minh càng ám ảnh hơn khi nghe Xuân – bạn Minh, kể mơ thấy Minh mang đến một mảnh vải rất đẹp nhờ cất hộ. Nhưng chiếc áo may xong thì không có loại cúc nào hợp và lạ lùng hơn không biết ai đã đặt vào tay Thúy sáu chiếc cúc hợp với cái áo của Minh. Đoàn Minh Tâm lý giải mối liên hệ lạ lùng giữa Thúy và Minh với chiếc áo kỳ lạ ấy như sau: “Với Minh – người thiếu hàng cúc – đó là thông điệp tình yêu phải có những nhân tố vun trồng, gắn kết, bằng không sẽ tan vỡ. Với Thúy – người thiếu mảnh vải – đó là lời nhắn nhủ khi tình yêu đã ra đi thì hãy mau chóng đứng dậy làm lại từ đầu, đừng nên tìm kiếm cảm thông, an ủi từ những mối tình chóng vánh vì đơn giản chúng chỉ làm con người ta thêm đau khổ mà thôi”¹¹. Như vậy, từ những ám ảnh ta thấy Thúy và Minh đều đang

khát khao, tìm kiếm niềm hạnh phúc trong cuộc sống đầy phi lý, bí ẩn.

Trương ám ảnh tinh rỗng – một truyền thuyết dân gian, Khấn ám ảnh về chữ Niều và ông già phá trận huyền đồ. Ám ảnh Khấn còn là mối tình với Kim. Khấn luôn đi về giữa hai thế giới thực và ảo. “Trong nỗi buồn chán của cái thường nhật, các giấc mơ và các mộng tưởng trở nên quan trọng. Cái vô tận của cái bên ngoài được thay thế bằng cái vô tận của tâm hồn”¹². Bởi thế, cuộc sống thực tại xô bồ, thác loạn, tha hóa bao nhiêu thì cuộc sống trong mơ của Khấn với Kim an lành, trong sáng bấy nhiêu. Những giấc mơ về Kim chính là sự cân bằng tâm lý trong con người Khấn. Tại sao thời gian không xóa nhòa được hình ảnh của Kim và Khấn lại luôn triền miên trong những cơn mơ liên tiếp về Kim? Bởi kết thúc những cơn mơ bao giờ cũng là cảnh chia xa và cảm giác tiếc nuối về một việc gì đó mà Khấn đáng lẽ phải làm cùng Kim và chính cái việc chưa làm ấy đã lồi dãi giấc mơ của Khấn. Sau những cơn mơ dài ấy, cuối cùng Khấn cũng tìm ra cái việc mà Khấn chưa làm với Kim khi Khấn “sực nhớ mình với Kim chưa bao giờ làm tình, chưa bao giờ hết” [7, tr. 285] và từ đây những cơn mơ cũng chấm dứt. Như thế ám ảnh của Khấn chính là ám ảnh về ham muốn tình dục. Cuộc sống ngoài giấc mơ Khấn tự do, làm chủ những ham muốn của mình: Khấn làm tình với Nhung, với người đàn bà bán khoai và thường xuyên với gái điếm. Kết quả sau những lần làm tình ấy Khấn vẫn cô đơn, u uất, bức bách trước cuộc sống.

Còn cuộc sống trong giấc mơ với Kim không nhuốm chút nhục dục lại thanh bình, an ổn. Phải chăng Nguyễn Bình Phương muốn nói đến vai trò của tình dục trong đời sống con người: chính nó làm cuộc đời con người thánh thiện hơn, cao đẹp hơn và cũng chính nó làm cho con người tha hóa, thác loạn, u tối. Khi Khấn thức nhận được cuộc sống của mình chìm lấp trong những dục vọng bản năng, cũng là lúc tâm hồn Khấn trong sáng nhất để nhận ra bao cái xấu xa trên từng khuôn mặt mỗi con người. Đó cũng là khi “Khấn ngồi xỏm trên hè phố mắt đóng lại, cảm thấy dễ chịu. Biết thế này mình cứ ngồi bố nó xuống ngay từ đầu” [7, tr. 291].

Ám ảnh của nhân vật “em” trong *Trí nhớ suy tàn* chính là sự suy tàn ghê gớm của trí nhớ. Nhân vật trôi dạt trong những mảnh tâm trạng của hiện thực và quá khứ đang suy tàn. Đó là hình ảnh của người đàn ông điên và cây điệp vàng phố Bà Triệu; là Hà Thành xô bồ, náo động; là mối tình đầu với Tuấn; là cuộc sống tẻ nhạt vô vị ở cơ quan... Và ám ảnh về một chuyến đi xa đã đưa người con gái lẻ loi, cô đơn không hòa nhập được vào cuộc sống chốn Hà thành đến một nơi có nhiều tình thương và niềm hy vọng.

4. Kiểu nhân vật ám ảnh góp phần khai phá hiện thực ở bên trong con người. Mỗi nhân vật là một thế giới bí ẩn. Nhân vật “đấu kín những ám ảnh và sống với nó”. Đặt nhân vật vào những ám ảnh Nguyễn Bình Phương hướng tới một hiện thực tâm linh – một hiện thực nằm ngoài cái nhìn lý tính. Tìm hiểu những ám ảnh

của nhân vật cũng là khắc sâu nỗi cô đơn, thân phận nhỏ nhoi của con người trên hành trình gian khổ của cõi nhân sinh.

Nhân vật ám ảnh của Nguyễn Bình Phương đã làm những cuộc du hành “vượt qua biên giới của cái giống như thật, không phải để chôn khỏi thế giới thực (theo kiểu những nhà lãng mạn) mà để hiểu thấu nó hơn”¹³, tìm thấy những

mảnh hiện thực ẩn dưới hiện thực hàng ngày và đi vào miền sâu kín trong thế giới tâm linh, thế giới của tiềm thức của vô thức để thấu hiểu cảm thông con người hơn. Kiểu nhân vật này cũng thể hiện cảm quan mới của nhà văn về con người và đời sống – *cảm quan hậu hiện đại*.

¹ Alain Robbe – Grillet (Lê Phong Tuyết dịch) (1997), *Vì một tiểu thuyết mới*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, tr. 36.

² Alain Robbe – Grillet (Lê Phong Tuyết dịch) (1997), *Vì một tiểu thuyết mới*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, tr. 35.

³ Nguyễn Ngọc (2007), *Tuyển tập tác phẩm dịch – tập 3*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, tr. 130, 74, 253.

⁴ Nguyễn Ngọc (2007), *Tuyển tập tác phẩm dịch – tập 3*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, tr. 133.

⁵ Đoàn Cẩm Thi (2004), *Sáng tạo văn học giữa mơ và điên*, <http://www.tienve.org>.

⁶ Đoàn Cẩm Thi (2004), *Sáng tạo văn học giữa mơ và điên*, <http://www.tienve.org>.

⁷ Tiểu Linh (2007), *Ám ảnh trắng và máu trong Thoạt kỳ thủy của Nguyễn Bình*, <http://www.talawas.org>.

⁸ Phùng Văn Tửu (1990), *Tiểu thuyết Pháp hiện đại – những tìm tòi đổi mới*, Nxb KHXH, Hà Nội, tr. 168-169.

⁹ Nguyễn Mạnh Hùng (2003), *Người đi vắng, ai đọc Nguyễn Bình Phương? Hay nỗi cô đơn của tiểu thuyết cuối thế kỷ*, <http://www.talawas.org>.

¹⁰ Đoàn Cẩm Thi (2007), *Người đàn bà nằm: từ Thiếu nữ ngũ ngày đọc Người đi vắng của Nguyễn Bình Phương*, <http://www.tienve.org>.

¹¹ Đoàn Minh Tâm (2007), *Những đặc trưng của bút pháp huyền ảo trong tiểu thuyết Ngồi của Nguyễn Bình Phương*, <http://www.talawas.org>.

¹² Nguyễn Ngọc (2007), *Tuyển tập tác phẩm dịch – tập 3*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, tr. 74.

¹³ Nguyễn Ngọc (2007), *Tuyển tập tác phẩm dịch – tập 3*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, tr. 253.

TÁC PHẨM TRÍCH DẪN

1. Nguyễn Bình Phương (1991), *Vào cõi*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
2. Nguyễn Bình Phương (1994), *Bả giời*, Nxb Quân đội Nhân dân (tái bản), Hà Nội.
3. Nguyễn Bình Phương (1999), *Người đi vắng*, Nxb Văn học, Hà Nội.
4. Nguyễn Bình Phương (2000), *Trí nhớ suy tàn*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
5. Nguyễn Bình Phương (2002), *Những đứa trẻ chết già*, Nxb Hội Nhà văn (tái bản), Hà Nội.
6. Nguyễn Bình Phương (2004), *Thoạt kỳ thủy*, Nxb Văn học, Hà Nội.
7. Nguyễn Bình Phương (2006), *Ngồi*, Nxb Đà Nẵng.